

THÔNG BÁO
Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh hiện hành, Trường Đại học Tây Nguyên thông báo xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2025 như sau:

1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

1.1. Xét tuyển thẳng

1.1.1. Đối tượng xét tuyển thẳng

a. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành tuyển sinh trình độ đại học của Trường.

b. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong như sau:

* Thí sinh đạt một trong các thành tích sau được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp theo quy định tại điểm b, khoản 1.2 của Điều này:

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

- Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

* Danh mục các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải:

TT	Môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải	Tên ngành đào tạo
1	Toán, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Toán học	Sư phạm Toán học
2	Vật lý, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Vật lý	Sư phạm Vật lý
		Sư phạm Khoa học tự nhiên

TT	Môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải	Tên ngành đào tạo
3	Hóa học, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Hóa học	Sư phạm Hóa học
		Sư phạm Khoa học tự nhiên
		Công nghệ thực phẩm
4	Sinh học, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Sinh học	Sư phạm Sinh học
		Sư phạm Khoa học tự nhiên
		Công nghệ sinh học
		Y khoa
		Điều dưỡng
		Kỹ thuật xét nghiệm y học
		Khoa học cây trồng
		Chăn nuôi
		Thú y
		Lâm sinh
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn
		Văn học
6	Tin học, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
7	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh
		Ngôn ngữ Anh
8	Giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận	Giáo dục mầm non
9	Tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á	Giáo dục thể chất
10	Kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế về lĩnh vực công nghệ thông tin do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi	Công nghệ thông tin

c. Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

- Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do cơ sở đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Thí sinh là người nước ngoài đạt điều kiện về ngôn ngữ tiếng Việt theo quy định tại thông tư số 30/2018/TT – BGDDT ngày 24/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

1.1.2. Cách xét tuyển thẳng:

- Không xét tuyển vào các ngành thuộc nhóm đào tạo giáo viên và nhóm ngành sức khỏe đối với các thí sinh thuộc điểm c mục 1.1.1; Riêng đối với thí sinh là người nước ngoài, nếu thí sinh thuộc diện được cử đi học theo diện hiệp định (với chính phủ Việt Nam) hoặc theo thỏa thuận riêng giữa đơn vị quản lý thí sinh và Trường Đại học Tây Nguyên thì được phép xét tuyển vào các ngành thuộc nhóm ngành Sức khỏe;

- Ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh qui định tại điểm a, b trước, nếu còn chỉ tiêu sẽ tiếp tục xét đối với thí sinh điểm c.

- Xét theo thứ tự từ cao xuống thấp của kết quả các kỳ thi/cuộc thi, điểm trung bình cả năm lớp 12; xét theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

1.1.3. Thông tin ngành và chỉ tiêu xét tuyển thẳng

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
1	7140201	Giáo dục Mầm non	7140201	Giáo dục Mầm non	10
2	7140202	Giáo dục Tiểu học	7140202	Giáo dục Tiểu học	8
3	7140202JR	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Jrai	7140202	Giáo dục Tiểu học	2
4	7140205	Giáo dục Chính trị	7140205	Giáo dục Chính trị	1
5	7140206	Giáo dục Thể chất	7140206	Giáo dục Thể chất	2
6	7140209	Sư phạm Toán học	7140209	Sư phạm Toán học	2
7	7140211	Sư phạm Vật lý	7140211	Sư phạm Vật lý	1
8	7140212	Sư phạm Hóa học	7140212	Sư phạm Hóa học	1
9	7140213	Sư phạm Sinh học	7140213	Sư phạm Sinh học	1
10	7140217	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Sư phạm Ngữ văn	1
11	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	2
12	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1
13	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	8
14	7229001	Triết học	7229001	Triết học	2
15	7229030	Văn học	7229030	Văn học	2
16	7310101	Kinh tế	7310101	Kinh tế	6
17	7310105	Kinh tế phát triển	7310105	Kinh tế phát triển	2
18	7310403	Tâm lý học giáo dục	7310403	Tâm lý học giáo dục	2

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
19	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	6
20	7340121	Kinh doanh thương mại	7340121	Kinh doanh thương mại	3
21	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	4
22	7340205	Công nghệ tài chính	7340205	Công nghệ tài chính	2
23	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	6
24	7420201	Công nghệ sinh học	7420201	Công nghệ sinh học	2
25	7420201YD	Công nghệ sinh học Y Dược	7420201	Công nghệ sinh học	2
26	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	4
27	7540101	Công nghệ thực phẩm	7540101	Công nghệ thực phẩm	3
28	7620105	Chăn nuôi	7620105	Chăn nuôi	3
29	7620110	Khoa học cây trồng	7620110	Khoa học cây trồng	4
30	7620112	Bảo vệ thực vật	7620112	Bảo vệ thực vật	3
31	7620115	Kinh tế nông nghiệp	7620115	Kinh tế nông nghiệp	2
32	7620205	Lâm sinh	7620205	Lâm sinh	2
33	7640101	Thú y	7640101	Thú y	8
34	7720101	Y khoa	7720101	Y khoa	15
35	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	2
36	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	2
37	7850103	Quản lý đất đai	7850103	Quản lý đất đai	3

1.2. Ưu tiên xét tuyển

1.2.1. Thí sinh dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng được cộng điểm ưu tiên xét tuyển đối với các trường hợp sau:

- Thí sinh đủ điều kiện theo quy định tại điểm c và b mục 1.1.1 được dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (nếu không sử dụng quyền ưu tiên tuyển thẳng).

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải theo quy định tại điểm b, mục 1.1.1; Thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

- Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định

công nhận là kiện tướng quốc gia được dự tuyển vào ngành Giáo dục thể chất. Thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được dự tuyển vào Giáo dục mầm non. Thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

1.2.2. Điểm cộng ưu tiên xét tuyển

TT	Nhóm đối tượng	Loại giải /huy chương (nếu có)	Điểm cộng
1	Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc		1,50
2	Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển	Nhất	1,50
		Nhì	1,25
		Ba	1,00
3	Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển	Khuyến khích/ Giải tư	0,75
4	Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển	Vàng	1,50
		Bạc	1,25
		Đồng	1,00

1.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (trong phụ lục I và phụ lục II);

b) Ít nhất một trong các bản photocopy sau (đối với thí sinh thuộc điểm a, b mục 1.1.1): Giấy chứng nhận là Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác

c) Bản photocopy học bạ THPT;

d) Bản Photocopy Căn cước / Căn cước công dân.

đ, Giấy xác nhận thông tin cư trú (đối với thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

3. Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

- Địa chỉ nhận hồ sơ: Thí sinh gửi hồ sơ qua đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ: Bộ phận Tư vấn tuyển sinh, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thời gian kết thúc nhận hồ sơ: 17h00 ngày 30/6/2025.

4. Lệ phí xét tuyển: Miễn phí.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ với Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại 02623 817 397, 096 516 44 45

Email: tuyensinh@ttn.edu.vn

Website: <http://tuyensinh.ttn.edu.vn>

Fanpage: www.fb.com/tvtsttn

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk (để thông báo);
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện (đăng website);
- Lưu: VT, ĐT (Hi.3b).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc

PHỤ LỤC I
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHTN ngày tháng năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2025

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại
khoản 1, 2 và điểm a khoản 5 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới
(nữ ghi 1, nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi
số 0 vào ô đầu)

ngày		tháng		năm			

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

--	--	--	--	--	--	--	--

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

--

Môn đoạt giải

--

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
-------	----------------------	---------------------	----------------------	-----------------	-------------------

1					
2					
3					
4					
5					
...					
...					

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 trường THPT
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2025

Chữ ký của thí sinh

PHỤ LỤC II
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHTN ngày tháng 6 năm 20245
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2025
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại
điểm b, c, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới (nữ ghi 1, nam ghi 0)	
--------------------------------------	--

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi
số 0 vào ô đầu)

ngày		tháng		năm			

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

--	--	--	--	--	--	--	--

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**.....

5. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:.....

9. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

10. Đăng ký xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 Trường THPT..... đã khai
đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2025

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)